

Số: /BC-SYT

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 01 tháng năm 2025

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, Sở Y tế đã ban hành Báo cáo số 5307/BC-SYT (mẫu số 01) 16/12/2024 về việc báo cáo các nội dung công khai, minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực y tế năm 2023

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: Chưa

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng danh mục các nội dung công khai minh bạch. Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị bằng các hình thức như: Công bố tại các buổi giao ban, các cuộc họp, hội nghị công chức, viên chức; niêm yết công khai tại đơn vị và công khai trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế; Trang mua sắm tài sản công các nội dung công khai minh bạch theo Danh mục nội dung công khai minh bạch đã được xây dựng năm 2022.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các đơn vị đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn do nhà nước ban hành và phù hợp với tình hình hoạt động và khả năng kinh phí của các đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế nghiêm túc thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Chưa.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong công tác quản lý Nhà nước; thực hiện quy định quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong các cơ quan hành chính.

- Sử dụng mạng thông tin điện tử nội bộ, triển khai đồng bộ phần mềm Văn phòng điện tử iOffice; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: Kết nối Internet; quản lý tài chính bằng phần mềm Misa; quản lý hồ sơ bệnh án và báo cáo thống kê bằng phần mềm Medisoft 2003.

- Đã và đang áp dụng phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Không.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng: Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân: chưa phát hiện.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: chưa phát hiện.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...): không.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: quản lý và sử dụng kinh phí.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Chưa phát hiện.

3. Mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Chưa phát hiện.

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới:

- Nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo, lãnh đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên và các cơ quan chức năng về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: Chưa có những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không.

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: Không.

Sở Y tế báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 01 năm 2025 để Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTrS.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh